

Bản án số: 724/2023/HS-ST

Ngày: 27/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh.

Ông Trần Hữu Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 744/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 748/2023/QĐXXST-HS ngày 07/12/2023 đối với bị cáo:

Đào Thanh P; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1995; tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; HKTT: Thôn 1, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở: Ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: không; Con ông Đào Thanh S và bà Nguyễn Thị N; Có vợ tên Nguyễn Thị T, có 02 con sinh năm 2014 và 2022.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 05/5/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 12/01/2017, đã được xóa án tích.

Ngày 23/10/2018, bị Công an huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị tạm giữ từ ngày 22/6/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm

giữ Công an thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Chị Trần Thị H, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Tổ 6, khu phố 3, phường T1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 9, ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/4/2023, Đào Thanh P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 48F9-46xx đi từ phường T2, thành phố B, tỉnh Đồng Nai về nhà trọ tại xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Khi P đi đến trước cửa hàng tạp hóa “H” thuộc tổ 6, khu phố 3, phường T1, thành phố B do chị Trần Thị H, sinh năm 2000 làm chủ, thì nhìn thấy chị H đang đứng trước cửa hàng, trên vai có đeo 01 chiếc túi xách bên phải. P điều khiển xe mô tô áp sát chị H, dùng tay trái giật lấy túi xách và để trước gác бага rồi tăng ga bỏ chạy. Do túi không kéo khóa, nên tiền bên trong rơi ra đường. Chị H chạy bộ đuổi theo P và nhặt được 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Sau khi cướp giật, P điều khiển xe đến bãi đất trống thuộc xã T, huyện V dừng lại kiểm tra trong túi xách còn lại 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm ngàn đồng). P cất số tiền trên, rồi vứt bỏ túi bên đường và điều khiển xe đi về nhà trọ.

Đến khoảng 03 giờ ngày 21/6/2023, tổ tuần tra Công an phường T1 phát hiện Nguyễn Hồng S1, sinh năm 2008 (con riêng của chị Nguyễn Thị T – vợ P) đang điều khiển xe mô tô biển số 48F9-46xx nên đã làm việc với S1 và xác định vào ngày 13/4/2023, Đào Thanh P là người sử dụng xe mô tô biển số 48F9-46xx. Biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên ngày 22/6/2023, P đến Công an phường T1 đầu thú. Ngày 28/6/2023, P bị khởi tố xử lý.

- Vật chứng vụ án gồm:

+ 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 48F9-46xx, số khung RLHHC12018Y099471, số máy HC12E0190708 là tài sản riêng của bà Nguyễn Thị T. Bà T giao cho P sử dụng nhưng không biết P sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà T.

+ 01 đôi dép nhựa màu vàng, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen hiệu Zone Helmet và 01 chiếc áo khoác màu đen hiệu Alta Mod Fashion Store là tài sản của P, do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho P.

+ 01 USB chứa video vụ cướp giật, chuyển cùng hồ sơ vụ án.

+ Chiếc túi xách (không rõ nhãn hiệu) Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được nên không tiến hành định giá được.

Về trách nhiệm dân sự: gia đình Đào Thanh P đã bồi thường cho chị Trần Thị H 39.000.000đ (ba mươi chín triệu đồng), nên chị H bãi nại cho P và không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 744/CT-VKSBH ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố Đào Thanh P về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt Đào Thanh P mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không nộp thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người bị hại chị Trần Thị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt. Chị H đã có lời khai tại hồ sơ vụ án. Xét thấy, sự vắng mặt của chị H không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[3] Về pháp luật áp dụng và xác định tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/4/2023, tại cửa hàng tạp hóa “H” thuộc tổ 6, khu phố 3, phường T1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Đào Thanh P có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 48F9-46xx cướp giật của chị Trần Thị H 01 chiếc túi xách, bên trong túi có 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng). Đến ngày 22/6/2023, P đến Cơ quan Công an đầu thú và bị xử lý theo quy định.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo sử dụng xe mô tô để chiếm đoạt tài sản để nhanh chóng tẩu thoát nên thuộc tình tiết định khung hình phạt là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người trong độ tuổi trưởng thành có khả năng lao động, để có tiền tiêu xài lại có hành vi lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản thể hiện thái độ xem thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự địa phương. Bị cáo đã nhiều lần có hành vi chiếm đoạt tài sản, đã bị xử lý hình sự và xử phạt vi phạm hành chính nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục có hành vi cướp giật tài sản. Do vậy, cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đầu thú, có cha là thương binh là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 48F9-46xx, số khung RLHHC12018Y099471, số máy HC12E0190708 là tài sản riêng của bà Nguyễn Thị T. Bà T giao cho P sử dụng nhưng không biết P sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà T là phù hợp.

+ Đối với 01 đôi dép nhựa màu vàng, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen hiệu Zone Helmet và 01 chiếc áo khoác màu đen hiệu Alta Mod Fashion Store là tài sản của P, do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho P là phù hợp.

+ Đối với 01 USB chứa video vụ cướp giật, lưu hồ sơ vụ án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Thị H đã được bồi thường, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Đối với số tiền bồi thường cho bị hại của bà Nguyễn Thị T (vợ bị cáo P), bà T không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí HSST: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Đào Thanh P phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đào Thanh P **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 22/6/2023.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thanh Thủy